

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 2 LẦN 1 - NĂM 2026

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B1905352	Lê Bất Di	09/07/2001		Bệnh học thủy sản	
2	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2102814	Bùi Thị Mỹ Duyên	29/07/2003	N	Bệnh học thủy sản	
3	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2102826	Nguyễn Minh Huân	25/10/2003		Bệnh học thủy sản	
4	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2109606	Trần Quốc Khải	13/11/2003		Bệnh học thủy sản	
5	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2103083	Trì Tú Ngân	21/05/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
6	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2109732	Sử Thụy Hải Lam	15/09/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
7	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2202974	Huỳnh Quốc An	18/04/2004		Công nghệ chế biến thủy sản	
8	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2202976	Nguyễn Thị Minh Anh	03/03/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
9	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2202977	Đoàn Duy Bảo	14/12/2004		Công nghệ chế biến thủy sản	
10	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2202979	Lê Thị Mỹ Chi	18/04/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
11	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2202981	Diệp Thúy Duy	01/10/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
12	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2202983	Phạm Thị Trúc Duyên	07/12/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
13	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2202984	Trương Anh Đào	19/09/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
14	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2202990	Hồ Thị Ngọc Hân	10/09/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
15	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2202991	Nguyễn Thị Phúc Hậu	10/06/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
16	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2202993	Trần Khoa Học	30/12/2003		Công nghệ chế biến thủy sản	
17	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2202995	Lưu Thị Như Huỳnh	01/02/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
18	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203002	Lý Thị Lay	05/11/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
19	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203009	Nguyễn Ngọc Quỳnh Ngân	17/10/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
20	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203022	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	16/03/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
21	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203025	Huỳnh Thanh Sang	03/07/2004		Công nghệ chế biến thủy sản	
22	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203027	Huỳnh Thanh Thảo	07/01/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
23	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203028	Lê Huy Thế	31/03/2004		Công nghệ chế biến thủy sản	
24	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203030	Huỳnh Thị Kim Thùy	13/03/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
25	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203033	Trần Thị Kiều Tiên	15/10/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
26	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203037	Lâm Thị Bích Trâm	15/03/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
27	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203038	Tô Thị Ngọc Trân	27/12/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
28	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203040	Kim Phượng Uyên	31/01/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
29	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203045	Nguyễn Thị Ngọc Yến	13/05/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
30	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203047	Bùi Phương Anh	19/12/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
31	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203052	Kim Chiêu	22/10/2004		Công nghệ chế biến thủy sản	
32	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203055	Trương Minh Duy	04/10/2004		Công nghệ chế biến thủy sản	
33	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203058	Phạm Minh Đạt	01/03/2004		Công nghệ chế biến thủy sản	
34	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203062	Nguyễn Thị Lâm Hào	28/07/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
35	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203066	Nguyễn Nhật Huy	23/07/2004		Công nghệ chế biến thủy sản	
36	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203067	Dương Thị Mỹ Huyền	11/06/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
37	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203074	Phan Mộng Kiều	18/04/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
38	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203075	Trần Thị Thúy Liễu	31/03/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
39	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203076	Nhan Thị Ngọc Loan	15/09/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
40	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203079	Nguyễn Mỹ Mỹ	05/05/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
41	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203080	Trần Ngô Xuân Mỹ	01/06/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
42	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203081	Hà Thảo Ngân	08/02/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
43	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203082	Nguyễn Thị Hồng Ngân	03/05/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
44	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203083	Tiêu Kim Ngân	22/06/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
45	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203085	Huỳnh Thị Kim Ngọc	09/11/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
46	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203086	Phan Thị Mỹ Nguyên	17/03/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
47	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203088	Trần Kỳ Nhân	16/06/2004		Công nghệ chế biến thủy sản	
48	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203095	Nguyễn Thị Kim Quy	01/05/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
49	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203096	Lê Nguyễn Hồng Quyên	19/06/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
50	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203099	Nguyễn Trí Thái	24/02/2004		Công nghệ chế biến thủy sản	
51	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203103	Cao Thị Anh Thư	28/07/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
52	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203107	Danh Thanh Toàn	13/07/2004		Công nghệ chế biến thủy sản	
53	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203108	Dương Thị Thu Trang	25/03/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
54	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203110	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	17/07/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
55	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2203118	Trần Kim Yên	10/12/2004	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
56	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B1901085	Nguyễn Hoàng Tiến Tài	03/01/2001		Nuôi trồng thủy sản	
57	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B1901224	Huỳnh Thị Quỳnh Nhi	11/04/2001	N	Nuôi trồng thủy sản	
58	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2008222	Ngô Thành Đạt	25/05/2002		Nuôi trồng thủy sản	
59	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2100950	Trần Quốc An	30/01/2003		Nuôi trồng thủy sản	
60	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2107662	Đào Tấn Phát	09/07/2003		Nuôi trồng thủy sản	
61	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200318	Nguyễn Huỳnh Anh	25/07/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
62	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200328	Lâm Tôn Mỹ Huyền	03/07/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
63	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200329	Ngô Thị Như Huỳnh	10/12/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
64	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200333	Đình Hoàng Khải	12/10/2004		Nuôi trồng thủy sản	
65	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200334	Tô Dương Quốc Khoa	25/02/2004		Nuôi trồng thủy sản	
66	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200335	Lê Quốc Kiệt	14/07/2004		Nuôi trồng thủy sản	
67	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200339	Nguyễn Khải Minh	20/02/2004		Nuôi trồng thủy sản	
68	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200346	Đặng Ngọc Nhi	27/02/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
69	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200350	Đặng Uyên Phương	01/12/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
70	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200353	Ngô Văn Sử	08/03/2004		Nuôi trồng thủy sản	
71	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200355	Võ Ngọc Đan Thanh	28/02/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
72	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200357	Phan Hưng Thịnh	14/12/2004		Nuôi trồng thủy sản	
73	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200361	Trần Thị Kiều Trang	08/11/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
74	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200362	Lê Trương Bảo Trân	16/05/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
75	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200364	Tiêu Anh Tuấn	25/12/2004		Nuôi trồng thủy sản	
76	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200367	Đoàn Thị Vui	18/12/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
77	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200369	Phan Thị Hồng Yên	04/02/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
78	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200371	Trần Thị Kim Anh	17/06/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
79	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200373	Tô Công Bằng	15/12/2004		Nuôi trồng thủy sản	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
80	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200381	Lý Thị Huyền	30/12/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
81	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200385	Trần Thanh Khánh	30/03/2004		Nuôi trồng thủy sản	
82	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200386	Huỳnh Hoàng Khải	06/04/2004		Nuôi trồng thủy sản	
83	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200387	Trần Anh Khoa	31/07/2004		Nuôi trồng thủy sản	
84	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200397	Văn Tự Nguyễn	21/08/2003		Nuôi trồng thủy sản	
85	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200412	Nguyễn Thị Minh Thư	08/01/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
86	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200414	Nguyễn Thị Phương Trâm	22/06/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
87	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200419	Liêu Phú Vinh	12/05/2004		Nuôi trồng thủy sản	
88	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200422	Trương Kim Yến	31/08/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
89	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200424	Phạm Thị Kiều Ánh	03/10/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
90	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200426	Trần Minh Chánh	15/11/2004		Nuôi trồng thủy sản	
91	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200427	Nguyễn Hoàng Duy	06/10/2004		Nuôi trồng thủy sản	
92	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200429	Đặng Châu Đơn	30/06/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
93	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200430	Nguyễn Thị Ngọc Hân	05/08/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
94	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200431	Trần Phú Hoàng	28/08/2004		Nuôi trồng thủy sản	
95	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200434	Nguyễn Kim Huyền	26/07/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
96	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200435	Nguyễn Thị Thúy Huỳnh	14/12/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
97	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200437	Ngô Nhụy Khang	24/06/2004		Nuôi trồng thủy sản	
98	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200438	Trần Thị Ngọc Khánh	02/09/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
99	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200439	Trần Bình Khiêm	20/02/2004		Nuôi trồng thủy sản	
100	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200441	Nguyễn Thị Hồng Lanh	16/01/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
101	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200442	Nguyễn Phạm Trúc Linh	11/10/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
102	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200444	Nguyễn Thanh Lợi	02/05/2004		Nuôi trồng thủy sản	
103	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200447	Trần Lâm Trúc Ngân	11/03/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
104	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200455	Võ Tấn Phúc	09/02/2004		Nuôi trồng thủy sản	
105	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200457	Lê Kim Quyên	31/05/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
106	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200459	Nguyễn Chí Tâm	06/02/2004		Nuôi trồng thủy sản	
107	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200465	Bùi Hiền Thương	27/08/2004		Nuôi trồng thủy sản	
108	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200467	Võ Bích Trâm	16/04/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
109	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200470	Trần Thị Bích Tuyền	18/04/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
110	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200471	Hồ Minh Vẹn	13/04/2003		Nuôi trồng thủy sản	
111	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200473	Châu Triệu Vy	15/08/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
112	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200478	Trần Gia Bảo	16/07/2004		Nuôi trồng thủy sản	
113	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200480	Trần Khánh Duy	23/10/2004		Nuôi trồng thủy sản	
114	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200484	Trần Thị Hồng	07/11/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
115	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200488	Trương Phan Như Huỳnh	23/02/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
116	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200489	Lê Chí Hường	11/07/2004		Nuôi trồng thủy sản	
117	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200492	Nguyễn Thị Yến Khoa	02/04/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
118	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200497	Nguyễn Minh Mẫn	27/09/2004		Nuôi trồng thủy sản	
119	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200499	Huỳnh Thanh Ngân	27/08/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	
120	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200501	Nguyễn Thị Bích Ngọc	19/01/2004	N	Nuôi trồng thủy sản	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
121	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200504	Thái Chí Nhân	22/11/2004		Nuôi trồng thủy sản	
122	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200508	Võ Trọng Phúc	16/12/2004		Nuôi trồng thủy sản	
123	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200511	Trần Mạnh Sang	21/12/2003		Nuôi trồng thủy sản	
124	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2200512	Phạm Minh Tâm	11/12/2004		Nuôi trồng thủy sản	
125	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2101111	Bùi Bảo Trân	03/11/2003	N	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
126	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2107796	Lê Khả Thu Thảo	29/04/2003	N	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
127	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2107802	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	05/09/2003	N	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
128	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2107805	Phạm Thị Phương Xuân	10/02/2003	N	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
129	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2103826	Phạm Thị Thảo Ly	14/06/2003	N	Quản lý thủy sản	
130	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204060	Sơn Thị Kim Anh	05/04/2004	N	Quản lý thủy sản	
131	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204061	Trần Khả Kim Chi	16/10/2004	N	Quản lý thủy sản	
132	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204066	Trần Kim Duyên	18/02/2004	N	Quản lý thủy sản	
133	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204067	Nguyễn Huỳnh Tiến Đạt	26/05/2004		Quản lý thủy sản	
134	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204077	Tô Nhật Linh	16/12/2003		Quản lý thủy sản	
135	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204079	Nguyễn Hào Nam	02/06/2004		Quản lý thủy sản	
136	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204083	Mai Huỳnh Tố Nhi	13/06/2004	N	Quản lý thủy sản	
137	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204086	Phan Minh Phát	07/10/2004		Quản lý thủy sản	
138	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204089	Mai Chí Tạo	19/08/2003		Quản lý thủy sản	
139	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204091	Đặng Thị Cẩm Thu	15/10/2004	N	Quản lý thủy sản	
140	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204092	Lý Thị Thanh Thu	31/01/2004	N	Quản lý thủy sản	
141	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204099	Nguyễn Thị Tường Vi	07/10/2004	N	Quản lý thủy sản	
142	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204100	Nguyễn Phạm Như Ý	11/10/2004	N	Quản lý thủy sản	
143	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204102	Lê Quốc Anh	19/05/2004		Quản lý thủy sản	
144	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204104	Trần Thị Hồng Cẩm	02/03/2004	N	Quản lý thủy sản	
145	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204106	Lê Thị Kiều Diễm	16/06/2004	N	Quản lý thủy sản	
146	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204111	Đặng Thị Cẩm Giang	18/10/2004	N	Quản lý thủy sản	
147	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204112	Võ Thị Anh Hồng	08/12/2004	N	Quản lý thủy sản	
148	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204115	Lý Mai Hương	01/02/2004	N	Quản lý thủy sản	
149	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204118	Quách Đăng Khoa	11/02/2004		Quản lý thủy sản	
150	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204119	Lê Tuấn Kiệt	19/03/2004		Quản lý thủy sản	
151	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204125	Nguyễn Thị Thúy Ngọc	22/02/2003	N	Quản lý thủy sản	
152	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204126	Hồ Thị Ngọc Nhi	05/09/2004	N	Quản lý thủy sản	
153	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204128	Sầm Ý Nhi	11/06/2004	N	Quản lý thủy sản	
154	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204130	Lê Hoàng Yên Phi	02/04/2004	N	Quản lý thủy sản	
155	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204136	Cao Thủ	20/10/2004		Quản lý thủy sản	
156	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204137	Trần Ngọc Tiên	17/02/2002	N	Quản lý thủy sản	
157	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204138	Trần Thị Kiều Trang	28/08/2004	N	Quản lý thủy sản	
158	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204139	Lưu Triệt	16/04/2004		Quản lý thủy sản	
159	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204140	Đinh Thị Thanh Trúc	13/05/2004	N	Quản lý thủy sản	
160	TS	2479/QĐ-ĐHCT	26/05/2026	B2204144	Trần Nguyễn Như Ý	04/06/2004	N	Quản lý thủy sản	